

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2017/DS-ST
Ngày: 15-8-2017
V/v tranh chấp Hợp đồng Vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thanh Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành**

2. Ông **Võ Văn Sớm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Lệ Trinh** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2017/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Ngọc Yên E**, sinh năm: 1965. Địa chỉ: Ấp Nhà Thờ, xã Tân L, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

2. *Bị đơn:*

2.1 Bà **Phạm Thị H**, sinh năm: 1961. (có mặt)

2.2 Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm: 1957. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 288, tổ 18, khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Nguyễn Thị Kiều O (D)**, sinh năm: 1982. Địa chỉ: 288A, Khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An. Địa chỉ liên lạc: khu phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/5/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Yên E trình bày:

Ông với bà Phạm Thị H và chị Nguyễn Thị Kiều O (D) do quen biết nhau nên vào ngày 21/8/2013 ông có cho bà H, chị O vay số tiền 100.000.000đồng (Một

trăm triệu đồng), hai bên có làm giấy nợ, chị O có ký vào giấy nợ nhưng ghi tên Nguyễn Thị D, thời hạn trả nợ là 3 năm, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, mục đích vay để làm vốn mua bán. Bà H và chị O trả được khoảng 10-11 tháng tiền lãi với số tiền là 30.000.000đồng thì ngưng không trả nữa. Ông có đến đòi nợ nhiều lần, do hoàn cảnh gia đình bà H, chị O khó khăn nên ông đồng ý cho bà H và chị O trả nợ dần. Sau đó, bà H trả cho ông tổng cộng là 20.250.000đồng. Cụ thể: năm 2015, bà H trả mỗi ngày 100.000đồng, trả được 03 tháng là 9.000.000đồng, năm 2016 trả mỗi ngày 50.000đồng, trả được 07 tháng là 10.500.000đồng, năm 2017 trả 250.000đồng trả được 03 lần là 750.000đồng. Hiện bà H và chị O còn nợ lại ông số tiền 79.750.000đồng.

Cá nhân ông trực tiếp cho vay tiền nên ông sẽ đứng ra khởi kiện. Bà H và chị O là người trực tiếp vay tiền ông nên ông chỉ khởi kiện bà H, chị O không liên quan đến những thành viên khác. Nay ông khởi kiện yêu cầu bà H và chị O phải có nghĩa vụ trả cho ông số tiền còn nợ lại là 79.750.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Riêng số tiền lãi 30.000.000đồng thì ông không cần trừ vào tiền gốc vì đây là số tiền lãi bà H và chị O phải trả cho ông trong thời gian vay. Ông xác định chỉ khởi kiện bà H và chị O, ông không khởi kiện ông Nguyễn Văn D vì khi giao tiền cho bà H, chị O không có mặt ông Nguyễn Văn D và ông D không biết số tiền vay này.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn bà Phạm Thị H trình bày:

Bà thừa nhận có trả số tiền 20.250.000đồng như ông Yến E trình bày, số tiền này bà không vay của ông Yến E nhưng bà nhận trả nợ thay cho con bà là chị Nguyễn Thị Kiều O, vì chị O nợ rất nhiều người. Nay bà đồng ý cùng chị O trả số tiền còn nợ lại là 79.750.000đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng, vì hiện tại hoàn cảnh gia đình bà rất khó khăn.

Số tiền này không liên quan đến chồng bà là ông Nguyễn Văn D nên ông D không có trách nhiệm trả. Đối với số tiền bà trả nợ dùm chị O thì bà không yêu cầu gì trong vụ kiện này, về số tiền lãi đã trả cho ông Yến E bà không yêu cầu điều tiết lãi suất.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn D trình bày: Ông là chồng bà Phạm Thị H, số tiền bà H và chị O nợ ông Yến E thì ông không biết nên ông không đồng ý trả. Do bận công việc nên ông yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kiều O trình bày:

Ngày 15/02/2013 âm lịch chị có vay của ông Nguyễn Ngọc Yến E số tiền 70.000.000 đồng, ngày 15/7/2013 âm lịch chị vay tiếp 30.000.000 đồng, ghi chung giấy nợ 100.000.000đồng vào ngày 21/8/2013 dương lịch, chị có ký vào giấy nợ và ghi tên Nguyễn Thị D là tên thường gọi của chị. Hai lần vay đều thỏa thuận lãi suất là 3%/ tháng, thời hạn trả 03 năm, chị trả lãi đến 15/8/2014 âm lịch thì ngưng không trả nữa. Chị thống nhất số tiền lãi đã trả như ông Yến E trình bày. Về số tiền

gốc, do thời điểm này chị nợ nhiều người nên mẹ chị là bà Phạm Thị H đứng ra trả nợ thay chị, số tiền trả đúng như ông Yến E trình bày. Đối với số tiền lãi đã trả cho ông Yến E chị không yêu cầu điều tiết lãi suất.

Chị đồng ý trả cho ông Yến E số tiền còn nợ lại là 79.750.000đồng, nhưng do hoàn cảnh gia đình hiện tại rất khó khăn nên chị xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Ngọc Yến E, bà Phạm Thị H và chị Nguyễn Thị Kiều O không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu chứng cứ. Ông Yến E vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà H và chị O trả số tiền còn nợ là 79.750.000đồng, không yêu cầu trả lãi.

Các đương sự đều thống nhất: số tiền vay, thời hạn vay, số tiền đã trả cũng như số tiền còn nợ. Các đương sự không thống nhất về phương thức trả: Ông Yến E yêu cầu trả một lần. Bà H và chị O cho rằng, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin trả mỗi tháng 500.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Ngọc Yến E khởi kiện bà Phạm Thị H, chị Nguyễn Thị Kiều O (D) yêu cầu trả số tiền còn nợ là 79.750.000đồng. Ngày vay là ngày 21/8/2013, ngày trả nợ là ngày 21/8/2016 nên xác định đây là vụ kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D có văn bản yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt, căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông D.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét thấy, ông Nguyễn Ngọc Yến E khởi kiện bà Phạm Thị H, chị Nguyễn Thị Kiều O yêu cầu trả số tiền còn nợ là 79.750.000đồng và không yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về số tiền vay: Các bên trình bày thống nhất số tiền vay là 100.000.000đồng, hợp đồng vay này được các bên thừa nhận, mặc dù bà H không thừa nhận đã vay tiền ông Yến E nhưng bà đồng ý cùng chị O trả nợ nên cần buộc bà H và chị O liên đới trả nợ cho ông Yến E. Về số tiền bà H đã trả cho ông Yến E từ năm 2015 đến 2017, tổng cộng số tiền gốc là 20.250.000đồng, bà H đồng ý cho chị O số tiền này để trả nợ cho ông Yến E và không yêu cầu gì trong vụ kiện này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hiện bà H và chị O còn nợ lại số tiền 79.750.000đồng. Thời hạn trả là 03 năm, ngày vay là 21/8/2013, ngày trả nợ là

21/8/2016. Sau đó ông Yến E đồng ý cho bà H và chị O trả dần nhưng vẫn không thực hiện. Như vậy, bà H và chị O đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về số tiền lãi: Các bên trình bày thống nhất bà H và chị O trả cho ông Yến E được khoảng 10-11 tháng tiền lãi là 30.000.000đồng thì ngưng không trả nữa. Về số tiền lãi, các bên không yêu cầu điều tiết lãi suất, mặt khác số tiền vay và thời hạn vay để tính lãi đến thời điểm xét xử thì lãi suất chênh lệch không nhiều so với số tiền lãi đã trả cho ông Yến E, nên Hội đồng xét xử không xem xét điều tiết lãi suất.

Về phương thức trả nợ vay: Bà Phạm Thị H và chị Nguyễn Thị Kiều O đồng ý trả số tiền gốc còn nợ lại là 79.750.000đồng nhưng yêu cầu được trả dần mỗi tháng 500.000đồng, yêu cầu này không được nguyên đơn đồng ý, pháp luật cũng không có quy định về trả dần trong trường hợp này nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H và chị O, cần buộc bà H và chị O liên đới trả cho ông Yến E số tiền là 79.750.000đồng.

[4] Về án phí: Bà Phạm Thị H và chị Nguyễn Thị Kiều O phải liên đới chịu 3.987.500đồng án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Yến E được chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Yến E “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với bà Phạm Thị H và chị Nguyễn Thị Kiều O.

Bà Phạm Thị H và chị Nguyễn Thị Kiều O liên đới trả cho ông Nguyễn Ngọc Yến E số tiền 79.750.000đồng (Bảy mươi chín triệu, bảy trăm năm chục nghìn đồng).

2. Về án phí: Bà Phạm Thị H và chị Nguyễn Thị Kiều O liên đới nộp 3.987.500đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Ngọc Yến E số tiền 1.993.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000107 ngày 20/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Nhung